ỦY BÂN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG
Số: 619/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2018

SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Quý II năm 2018
(Từ ngày 16 tháng 6 nă 2018 đến ngày 15 tháng 9 năm 2018)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Công bố danh mục TTHC			Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Số VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai			
							Số TTHC				VBQPPL		TTHC	
								Chia ra						
		Số lượng quyết định công bố danh mục TTHC	Số lượng TTHC công bố áp dụng tại địa phương	Số lượng TTHC đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung thông tin trên CSDLQG		Số VBQPPL	Tổng số	Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)
	A				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tổng số	11	267	267	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

1	Sở Công thương tỉnh An Giang	1	125	125	0	0	0	0	0	0		0	0	0
2	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	1	88	88	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	1	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Sở Nội vụ tỉnh An Giang	1	9	9	0									
6	Ban Dân tộc	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Sở Tài chính tỉnh An Giang	1	27	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	2	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang (đăng tải B/C);

Qua Email

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 08.10.2018

Vương Bình Thạnh

- Lưu VT, KSTT.